※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 공공기관의 정보공개에 관한 법률 시행규칙 [별지 제9호서식] <개정 2021. 6. 23.>

■ Thông tư hướng dẫn Luật Công khai thông tin của tổ chức công [Mẫu đính kèm số 9]| <Sửa đổi 2021. 6. 23.>

정보공개시스템(www.open.go.kr)에서도 청구할 수 있습니다.
Có thể nộp yêu cầu trên hệ thống công khai thông tin (www.open.go.kr).

정보공개 결정 등 이의신청서
ĐƠN KHIẾU NẠI QUYẾT ĐỊNH CÔNG KHAI THÔNG TIN

※ 색상이 어두운 칸은 신청인(대리인)이 작성하지 않습니다.
※ Người nộp đơn (người được uỷ quyền) không điền vào các ô màu tối.

접수번호 Số tiếp nhận	접수일 Ngày tiếp nhận	처리기간: Thời gian xử lý:

이의신청인 Người khiếu nại	성명(법인·단체명 및 대표자 성명) Họ tên (tên pháp nhân, tổ chức và họ tên người đại diện)	생년월일(성별) Năm, tháng, ngày sinh (giới tính) ( )
	여권·외국인등록번호(외국인의 경우 작성) Số hộ chiếu, số đăng ký người nước ngoài (chỉ điền nếu là người nước ngoài)	사업자(법인·단체)등록번호 Số đăng ký kinh doanh (pháp nhân, tổ chức)
	주소(소재지) Địa chỉ (địa chỉ công ty)	전화번호(또는 휴대전화번호) Số điện thoại (hoặc số di động)
	전자우편주소 Địa chỉ email	팩스번호 Số fax

공개 또는 비공개 내용 Nội dung công khai hoặc không công khai	

이의신청 사유 Lí do khiếu nại ※[]에 는 해당되는 곳에 √표를 합니다. ※ [ ]Đánh dấu "√" vào [ ] tương ứng.	정보공개 결정에 대하여 불복이 있는 때 Khi không đồng ý với quyết định công khai thông tin
	정보(공개[ ] 부분 공개[ ] 비공개[ ]) 결정 통지서를 년 월 일에 받았음. Tôi đã nhận được thông báo quyết định (Công khai[ ] Công khai một phần[ ] Không công khai[ ]) thông tin vào năm tháng ngày . ※ 공개 결정에 대한 이의신청은 제3자의 경우에만 해당됩니다. ※ Khiếu nại đối với quyết định công khai chỉ áp dụng cho bên thứ 3.
	정보공개 청구 후 20일이 경과하도록 정보공개 결정이 없는 때 Khi không có quyết định công khai thông tin sau 20 ngày kể từ ngày yêu cầu công khai thông tin
	[ ] 년 월 일에 정보공개를 청구했으나, 정보공개 여부의 결정 통지서를 받지 못했음. [ ] Tôi đã yêu cầu công khai thông tin vào năm tháng ngày nhưng không nhận được thông báo quyết định có công khai thông tin hay không.

이의신청의 취지 및 이유 Mục đích và lý do khiếu nại	

「공공기관의 정보공개에 관한 법률」 제18조제1항 또는 제21조제2항과 같은 법 시행령 제18조제1항에 따라 위와 같이 이의신청서를 제출합니다.

Tôi xin nộp đơn khiếu nại như trên theo khoản 1 Điều 18 hoặc khoản 2 Điều 21 "Luật Công khai thông tin của tổ chức công" và khoản 1 Điều 18 Nghị định hướng dẫn luật này.

년 월 일
Năm tháng ngày

이의신청인
Người khiếu nại

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

(접수기관)
(Cơ quan tiếp nhận)

귀하
Kính gửi

처 리 절 차
Quy trình xử lý

신청서 작성
Điền đơn đăng ký
→
접 수
Tiếp nhận
→
검 토
Kiểm tra
→
정보공개심의회 심의
Thẩm tra của Hội đồng công khai thông tin
→
결 재
Phê duyệt
→
결과 통보
Thông báo kết quả

신청인
Người đăng ký

처 리 기 관: 각 접수기관 (정보공개 업무 담당 부서)
Cơ quan xử lý: Cơ quan tiếp nhận (bộ phận phụ trách công khai thông tin)

210㎜×297㎜[백상지 80g/㎡(재활용품)]